Họ và tên:…….. Lớp: 1……

PHIẾU ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II – MÔN TOÁN

PHIẾU SỐ 4

Phần A: Chọn đáp án đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là số nào?

A. 10 B. 98 C. 99 D. 90

Câu 2: Các số thích hợp điền vào chỗ chấm 25; 35; 45; …..; …..; …… là:

A. 46; 47; 48 B. 50; 60; 80 C. 55; 65; 75 D. 51; 52; 53

Câu 3: Từ 48 đến 56 có bao nhiêu số?

A. 7 B. 9 C. 10 D. 6

Câu 4: Cho phép tính: 13 cm + 45 cm = …..cm. Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 48 B. 48 cm C. 58 D. 68 cm

Câu 5: 23 + 32 ..... 65 – 10. Dấu thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

A. > B. < C. = D. +

Câu 6: Nối






9 giờ	6 giờ	8 giờ	2 giờ

Câu 7: Có bao nhiêu số lớn hơn 37 và bé hơn 42?

A. 3 số B. 4 số C. 5 số D. 6 số

Câu 8: Vườn nhà Trang có 2 chục cây xoài và 16 cây ổi. Hỏi vườn nhà Trang có tất cả bao nhiêu cây?

A. 26 cây B. 36 cây xoài C. 18 cây D. 36 cây

Câu 9: Sinh nhật Linh vào ngày chủ nhật. Mẹ đã tặng quà cho Linh trước một ngày. Hỏi mẹ đã tặng quà cho Linh vào thứ mấy?

A. thứ hai B. thứ sáu C. thứ bảy D. chủ nhật

LIVEWORKSHEETS

Câu 10: Đúng chọn Đ, sai chọn S

- Bút chì dài khoảng 1 gang tay ☐
- Hộp bút dài khoảng 7 cm ☐
- Cặp sách của em dài khoảng 4 sải tay ☐
- Vở bài tập Tiếng Việt dài khoảng 2 gang tay ☐

Phần B: Làm theo yêu cầu

Bài 1: Đặt tính rồi tính

23 + 45	36 – 6	4 + 45	33 + 5
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....

Bài 2: Tính

43 cm + 22 cm = ……. 68 – 48 + 27 = …….

56 cm - 25 cm = ……. 12 + 15 - 10 = …….

Bài 3: Cho các số 3; 18; 9; 80; 37; 44; 0

a) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé:……

b)Trong dãy số trên:

- Có tất cả ……. số
- Số thứ 7 của dãy số trên là ……
- Các số lớn hơn 18 và bé hơn 80 là …….

Bài 4: Giải bài toán sau:

Lan có 65 quyển vở. Lan cho bạn 3 chục quyển vở. Hỏi Lan còn lại bao nhiêu quyển vở?

Đổi: ……..……

☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Trả lời: Lan còn lại …… quyển vở.

LIVEWORKSHEETS